

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2013



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. THÔNG TIN CHUNG:

1/ Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302160137
- + Vốn điều lệ: 48.000.000.000 đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- + Địa chỉ: 118 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.
- + Số điện thoại: 08-38723495
- + Số fax: 08-38721013
- + Website: www.ptssg.com.vn
- + Mã cổ phiếu: PSC

2/ Quá trình hình thành và phát triển

+ **Việc thành lập:** Tiền thân của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn là Xí nghiệp trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam. Nhằm tăng cường năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển và mở cửa, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, ngày 03/10/2000 Bộ trưởng Bộ Thương Mại ký quyết định số 1363/2000/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hoá Xí nghiệp vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam thành Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (tên viết tắt : PTS Sài Gòn).

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** ngày 27/11/2000 Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103000220 tại Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM và Công ty chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp (Công ty cổ phần) kể từ đó và đến nay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần thứ 10 ngày 15/05/2012.

Vốn điều lệ khi thành lập : 9.000.000.000 (Chín tỷ đồng).

Vốn điều lệ 31/12/2012 : 48.000.000.000 (Bốn mươi tám tỷ đồng)

Trong đó : - Vốn nhà nước (Tổng CTy XD Việt Nam) : 25.311.700.000 đồng.

(Hai mươi lăm tỉ ba trăm mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Vốn thuộc các cổ đông cá nhân và tổ chức: 22.688.300.000 đồng.

(Hai mươi hai tỉ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tài khoản NH : 1700201023964 tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

+ **Niêm yết:** Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết 1.290.000 cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 76/QĐ-TTGDHN ngày 13/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn. Mã chứng khoán : **PSC**

Ngày 19/06/2008 Công ty được niêm yết bổ sung 710.000 cổ phiếu theo quyết định số 196/QĐ-TTGDHN ngày 02/06/2008.

Ngày 25/11/2010 Công ty được niêm yết bổ sung 2.800.000 cổ phiếu theo quyết định số 834/QĐ-SGDHN ngày 15/11/2010.

Tổng giá trị niêm yết hiện tại của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (theo mệnh giá) là 48.000.000.000 đồng tương đương với 4.800.000 cổ phần.

3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ **Ngành nghề kinh doanh:** Lĩnh vực hoạt động của công ty là kinh doanh vận tải bằng đường bộ. Tổng đại lý bán buôn và bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu; Kinh doanh vận tải xăng dầu, sản phẩm hoá dầu bằng đường bộ; Mua bán gas; Kinh doanh bất động sản.

Bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2012:

- Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống: chiết nạp LPG
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sản xuất bao bì, phuy lon để đựng nhớt, sơn chống rỉ bình gas.

+ **Địa bàn kinh doanh:**

Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận như Lâm đồng, Bình Dương, Đồng Nai, Sông Bé, Vũng Tàu

4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ **Mô hình quản trị**

1. Công ty lập ra bản điều lệ cho công ty mình. Đó là trách nhiệm và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát.

2. Quản trị công ty ấn định tổ chức chi tiết của công ty (phòng ban), các vị trí nhân sự khác nhau dành cho người lao động; mối tương quan về công việc giữa các phòng ban và nhân viên để thực hiện các quyết định của HĐQT.

Quản trị nội bộ công ty: thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức, bố trí nguồn nhân lực, tài chính, lãnh đạo và kiểm soát công ty.

3. Công ty luôn bảo đảm cho việc thực thi quản trị công ty phù hợp với lợi ích của các cổ đông.

+ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2005. Các hoạt động của Công ty tuân theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2013.

Đại hội cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành:

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc giúp việc, Kế toán trưởng. Giám đốc điều hành do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc.

+ Công ty liên kết:

- Trạm đăng kiểm xe ô tô.

5/ Định hướng phát triển:

Để có kế hoạch SXKD sát thực tiễn, không có sai lệch lớn khi đánh giá giữa kế hoạch và thực hiện, công ty đề ra một số chỉ tiêu hoạt động trong năm 2013 như sau:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Cty:

Với mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, công ty phấn đấu đạt doanh thu 683,670 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 10,500 tỉ đồng. Cổ tức dự kiến tối thiểu 10%/mệnh giá/cổ phần; đảm bảo đạt hiệu quả trên các lĩnh vực kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh.

+ Định hướng 2013:

Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2013 vẫn còn rất nhiều khó khăn và đầy thách thức; mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty sẽ ngày càng gay gắt; các yếu tố chi phí đầu vào vẫn theo xu hướng tăng lên, trong khi doanh thu lại có xu hướng giảm đi do tính cạnh tranh và chủ trương tiết giảm chi phí của các đối tác quan trọng của Công ty.

Tuy nhiên, chúng ta cũng có một số thuận lợi đó là có hệ thống khách hàng ổn định, có chính sách nhất quán của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam hỗ trợ về thù lao kinh doanh xăng dầu, đơn giá cước vận tải và nguồn hàng vận tải ổn định.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Liên tục đầu tư mới phương tiện vận tải, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua chất lượng dịch vụ và giá cước.

- Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh doanh bán lẻ xăng dầu, tạo ra sự khác biệt về chất lượng xăng dầu, dịch vụ của hệ thống các cửa hàng trực thuộc Petrolimex so với các đơn vị kinh doanh xăng dầu khác.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ khác thuộc ngành xăng dầu liên quan đến vận tải.

- Liên doanh, liên kết và hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác mà nhu cầu xã hội phát triển.

- Kinh doanh văn phòng cho thuê ...

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty

- Hỗ trợ địa phương và các tổ chức liên quan trong nhiều công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

1-Sản lượng kinh doanh:

| Diễn giải | ĐVT | 2012 | %KH | %2011 |
|--------------------------------|--------------------|-------------|------------|--------------|
| 1/ Sản lượng vận chuyển | M ³ km | 35.338.130 | 98,7 | 102,5 |
| 2/ Sản lượng bán buôn xăng dầu | M ³ Tấn | 24.540 | 57,5 | 60,2 |
| 3/ Sản lượng bán lẻ | M ³ Tấn | 6.180 | 88,3 | 103,0 |
| 4/ Sản lượng bán buôn gas | Tấn | 2.596 | 57,1 | 68,5 |

2- Kết quả tài chính:

| Diễn giải | ĐVT | 2012 | %KH | %2011 |
|------------------------------|------------|-------------|------------|--------------|
| 1/ Tổng doanh thu | triệu đồng | 641.894 | 75,8 | 70,8 |
| 2/ Tổng chi phí | triệu đồng | 632.326 | 75,9 | 70,8 |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | triệu đồng | 9.568 | 70,5 | 72,8 |

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

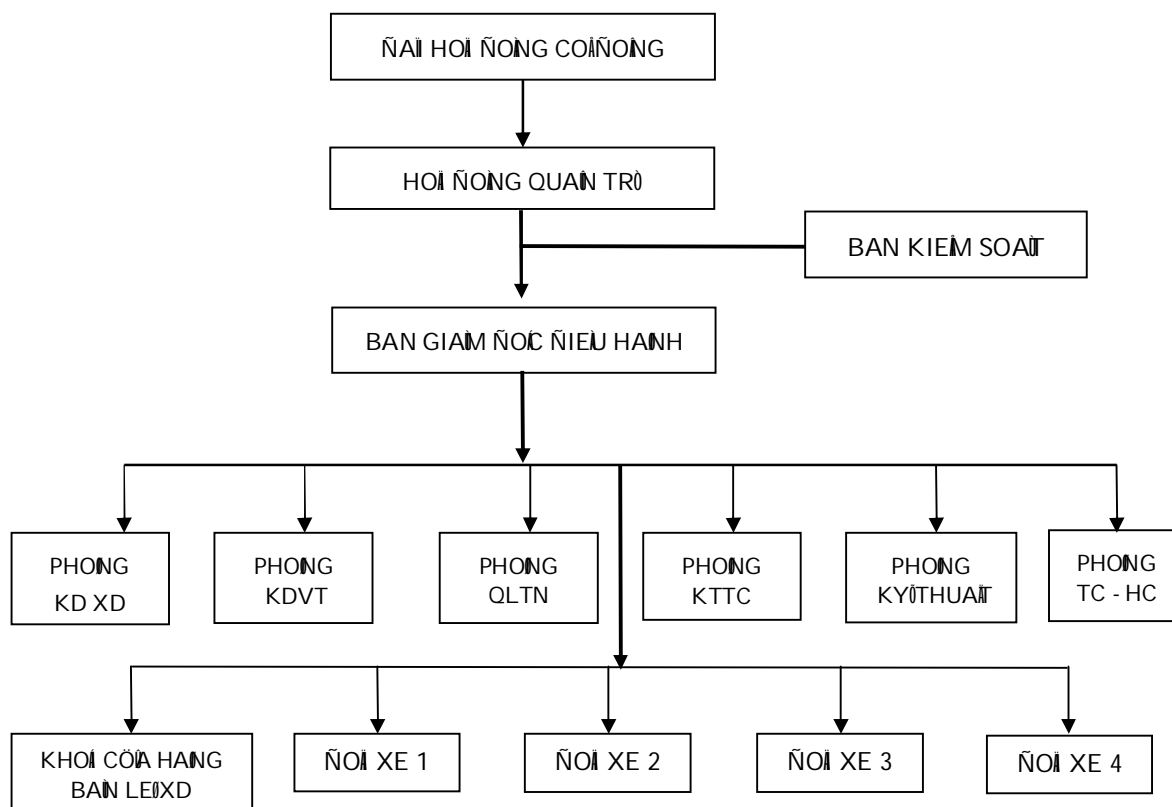
Năm 2012 thực sự là một năm đầy thách thức cho Công ty; do đó hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra, nhưng thực tế công ty vẫn bảo toàn được vốn và có mức lợi nhuận khá.

2/ Tổ chức và nhân sự:

+Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

| STT | HỌ & TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY SINH | TRÌNH ĐỘ CM |
|------------|---------------------|---|------------------|--------------------|
| 1 | Đặng Duy Quân | Chủ tịch HĐQT | 19/07/1958 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Phạm Chí Giao | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành | 16/11/1954 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Phạm Vũ Trung | Ủy viên HĐQT | 11/11/1949 | Cử nhân kinh tế |
| 4 | Trần Thị Lan Hải | Ủy viên HĐQT kiêm TP kỹ thuật | 26/09/1961 | Kỹ sư ô tô |
| 5 | Nguyễn Xuân Thái | Ủy viên HĐQT kiêm TPKD vận tải, gas ... | 17/04/1975 | Cử nhân kinh tế |
| 6 | Nguyễn Tiến Nhung | Phó Giám đốc | 02/01/1954 | Cử nhân kinh tế |
| 7 | Nguyễn Văn Bình | Kế toán trưởng | 20/12/1965 | Cử nhân TCKT |

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



+ **Thay đổi Giám đốc điều hành:** không có.

+ **Số lượng cán bộ, nhân viên Cty:** 200 người (trong đó lao động trực tiếp 161 người), các chế độ thực hiện cho người lao động dựa trên cơ sở các quy định về chế độ tiền lương, BHXH hiện hành và kết hợp với kết quả sản phẩm theo quy định của Cty.

+ **Thay đổi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các thành viên BKS và kế toán trưởng:** Không có

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn

Theo kế hoạch đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua, công ty đã thực hiện cụ thể: Tổng giá trị đầu tư là 59 tỷ đồng, trong đó:

- Công trình xây dựng cao ốc văn phòng làm việc và cho thuê khởi công ngày 12/12/2010, dự kiến hoàn thành theo hợp đồng ngày 12/05/2012. Tuy nhiên, tiến độ có chậm hơn so với kế hoạch do phải điều chỉnh giấy phép xây dựng và phát sinh thêm một số công việc ngoài hợp đồng, nên dự kiến nghiệm thu vào đầu Quý 2/2013.

Mặt khác, Công ty đang tiến hành thẩm duyệt, hoàn tất việc kiểm toán quyết toán công trình tòa nhà; dự kiến bù trừ giá trị phần phát sinh (tăng và giảm) và do Nhà nước điều chỉnh tăng hệ số nhân công và máy thi công. Vì vậy, giá trị hợp đồng tăng xấp xỉ 20%. Tổng mức đầu tư dự kiến sau quyết toán là 65,3 tỉ đồng.

- Hoàn tất đầu tư trạm kinh doanh LPG.
- Thực hiện xong việc san lấp mặt bằng bãi đậu xe 8.000 m² tại Tổng kho XD NB.
- Hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động 02 CHBL xăng dầu tại Bình Dương.
- Đầu tư mới 05 xe, bảo dưỡng 105 xe, đại tu 31 xe và thanh lý 03 xe.

b/ Các công ty con, công ty liên kết**+Kết quả đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác:**

+ Công ty cổ phần Taxi gas Sài Gòn Petrolimex trong năm 2012 kinh doanh đạt hiệu quả, dự kiến mức trả cổ tức năm 2012 là 3%/vốn.

+ Công ty Sài Gòn Mai bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế kéo dài, cộng với qui mô công ty quá nhỏ nên gặp nhiều khó khăn, đang lập thủ tục ngưng hoạt động và giải thể.

+Kết quả đầu tư liên doanh:

- Liên doanh trạm đăng kiểm thu được 1,3 tỉ đồng.

4/ Tình hình tài chính :**a/ Tình hình tài chính:**

| Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 209.450.054.651 | 212.122.828.332 | 101,2 |
| Doanh thu thuần | 899.253.312.949 | 639.015.985.692 | 71,1 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 7.975.926.078 | 7.711.727.052 | 96,7 |
| Lợi nhuận khác | 5.168.073.742 | 1.855.980.287 | 35,9 |
| Lợi nhuận trước thuế | 13.143.999.820 | 9.567.707.339 | 72,8 |
| Lợi nhuận sau thuế | 9.996.392.584 | 7.280.774.441 | 72,8 |
| Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 15 | 10 | 66,7 |

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | % tăng giảm |
|--|----------|----------|-------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,27 | 1,08 | 85,0 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | | | |
| <u>TSLĐ- Hàng tồn kho</u> | | | |
| Nợ ngắn hạn | 1,24 | 1,01 | 81,5 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,47 | 0,48 | 102,1 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,89 | 0,93 | 104,5 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| <u>Giá vốn hàng bán</u> | | | |
| Hàng tồn kho bình quân | 71 | 111 | 156,3 |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 4,29 | 3,01 | 70,2 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 1,11 | 1,14 | 102,7 |
| + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu | 9,01 | 6,64 | 73,7 |
| + Hệ số LNST/Tổng tài sản | 4,77 | 3,43 | 71,9 |
| + Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần | 0,89 | 1,21 | 136,0 |

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm: 800.000 cổ phần của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam mua trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn tháng 10/2010.

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông trong nước:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------------|
| + Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | - tỷ lệ 52,73% = 2.531.170 cổ phiếu |
| + Cổ đông người lao động Cty | - tỷ lệ 8,83% = 423.880 cổ phiếu |
| + Cổ đông người mua ngoài Cty | - tỷ lệ 18,21% = 873.860 cổ phiếu |

- Cổ đông nước ngoài:

- | | |
|----------------|-----------------------------------|
| - Cổ đông lớn: | - tỷ lệ 19,79% = 950.100 cổ phiếu |
|----------------|-----------------------------------|

Công ty cổ phần chứng khoán Tonkin – Tầng M, Tòa nhà Âu Việt, số 1, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Hà Nội.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty không thực hiện tăng vốn nên không có sự thay đổi nào về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

e/ Các chứng khoán khác:

Công ty không có đợt phát hành chứng khoán nào khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

Kinh doanh vận tải:

- + Doanh thu đạt 69,950 tỉ đồng, chiếm 11%/tổng doanh thu năm 2012.
- + Sản lượng vận tải đạt 35.338.130 m³km bằng 98,7% KH và tăng 2,5% so với 2011.

Do sản lượng bán hàng của công ty và một số khách hàng công nghiệp bị sụt giảm nhiều, làm cho sản lượng vận chuyển giảm tương ứng nhưng sản lượng vận chuyển cho các đơn vị trong ngành tăng trưởng tốt nên bù đắp được phần giảm sút.

- + Lợi nhuận đạt 3,930 tỉ đồng, chiếm 41%/tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- + Doanh thu đạt 383 tỉ đồng, chiếm 60%/tổng doanh thu năm 2012.
- + Sản lượng bán buôn là 24.540 m³tấn, chỉ đạt sấp xỉ 58% so với KH 2012 và 60% so với 2011. Nguyên nhân là do ảnh hưởng suy thoái kinh tế, một số khách hàng đã chuyển sang dùng nhiên liệu khác thay thế; một số khách hàng ngừng sản xuất do tồn kho cao, kinh doanh không hiệu quả.

- + Lợi nhuận đạt gần 1,4 tỉ đồng, chiếm 14%/tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Kinh doanh bán lẻ xăng dầu :

- + Doanh thu đạt 123 tỉ đồng, chiếm 19%/tổng doanh thu năm 2012.
- + Sản lượng bán lẻ xăng dầu là 6.180 m³tấn, đạt xấp xỉ 90% KH, tăng 3% so với 2011.
- + Lợi nhuận đạt 575 triệu đồng, chiếm 6%/tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Kinh doanh gas :

- + Doanh thu đạt 62 tỉ đồng, chiếm gần 10%/tổng doanh thu năm 2012.
- + Tương tự như lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, do khách hàng tiêu thụ ít, nên sản lượng bán gas cũng sụt giảm, chỉ đạt 2.596 tấn, bằng 57% KH và bằng 68% so với 2011. Mặc dù Công ty đã tích cực tiếp thị, tìm kiếm thị trường và ký hợp đồng bán hàng trực tiếp cho một số khu căn hộ và chung cư ở Tp. HCM. Đây là thị trường còn nhiều tiềm năng và có hiệu quả, nên trong năm 2013, công ty sẽ có chính sách phù hợp để tập trung phát triển những đối tượng khách hàng này nhằm góp phần gia tăng sản lượng bán gas.
- + Lợi nhuận đạt 818 triệu đồng, chiếm gần 9%/tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Hoạt động khác :

- + Lợi nhuận kinh doanh khác đạt: 2,9 tỉ đồng, chiếm 30%/tổng lợi nhuận toàn Công ty, gồm:
 - Liên doanh trạm đăng kiểm thu được 1,3 tỉ đồng.
 - Hoạt động tài chính (lãi gửi, cổ tức ...) 1,0 tỉ đồng
 - Thu nhập khác (thanh lý...): 564 triệu đồng.
- + Công ty cổ phần Taxi gas Sài Gòn Petrolimex trong năm 2012 kinh doanh đạt hiệu quả thấp, dự kiến mức trả cổ tức năm 2012 là 3%/vốn.
- + Công ty Sài Gòn Mai do bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế kéo dài, cộng với qui mô công ty quá nhỏ nên gặp nhiều khó khăn, đang lập thủ tục ngưng hoạt động và giải thể.

Tóm lại, trong năm 2012 các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều có lợi nhuận, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải có lợi nhuận chiếm tỉ trọng lớn trong tổng lợi nhuận. Riêng bán buôn, bán lẻ xăng dầu phải trích lập dự phòng nợ khó đòi 1,2 tỉ đồng nên làm giảm một phần lợi nhuận chung của Công ty.

+ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Mặc dù thị trường xăng, dầu, gas trong năm 2012 có nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực trong tổ chức điều hành, Công ty đã tận dụng được các cơ hội thuận lợi để nâng cao hiệu quả kinh doanh, đạt mức lợi nhuận khá, giữ vững được thị phần vận tải.
- Tổ chức tốt việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với khách hàng và các đơn vị trong ngành nên đã nhận được sự hỗ trợ tích cực.
- Xây dựng thành công tòa nhà PTS Sài Gòn, sẽ góp phần tăng doanh thu cho công ty trong lĩnh vực mới: khai thác văn phòng cho thuê.

Song song đó, toàn bộ diện tích tầng 2 Tòa nhà từ đầu tháng 12/2012 là nơi làm việc chính thức của công ty PTS Sài Gòn, tạo diện mạo mới cho công ty với một môi trường làm việc tiện nghi, hiện đại.

- Năm 2012, không có đơn thư khiếu nại tố cáo gây ảnh hưởng đến uy tín công ty.

2/ Tình hình tài chính:**a/ Tình hình tài sản:***Đơn vị tính: triệu đồng*

| TÀI SẢN | Số tiền |
|----------------------------|----------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 83.966 |
| 1.1 Vốn bằng tiền | 5.202 |
| 1.2 Phải thu ngắn hạn | 68.428 |
| - Công nợ bán hàng | 43.395 |
| - Phải thu khác | 500 |
| 1.3 Hàng tồn kho | 5.097 |
| 1.4 Tài sản ngắn hạn | 3.086 |
| 2. Tài sản dài hạn | 128.157 |
| 2.1 Tài sản cố định | 65.493 |
| 2.2 Đầu tư tài chính | 8.598 |
| 2.3 XDCB dở dang | 41.022 |
| 2.4 TS dài hạn khác | 13.044 |
| Tổng tài sản | 212.123 |

b/ Tình hình nợ phải trả:

| NGUỒN VỐN | Số tiền |
|--------------------------|----------------|
| 1. Nợ ngắn hạn | 78.072 |
| 1.1 Vay ngắn hạn | 40.100 |
| 1.2 Nợ người bán | 29.377 |
| 1.3 Nợ ngân sách | 905 |
| 1.4 Nợ ngắn hạn khác | 842 |
| 2. Nợ dài hạn | 24.423 |
| 2.1 Vay dài hạn | 23.333 |
| 2.2 Nợ dài hạn khác | 1.090 |
| 3. Vốn chủ sở hữu | 109.628 |
| 3.1 Ng.vốn ĐT CSH | 48.000 |
| 3.2 Quỹ ĐTPT | 20.691 |
| 3.3 Quỹ khác | 3.311 |
| 3.4 LN chưa phân phối | 7.281 |
| Tổng nguồn vốn | 212.123 |

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Công nợ phải thu khách hàng đến cuối năm là xấp xỉ 43 tỉ đồng, giảm 32,6 tỉ đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm dư nợ:

+ Công ty hạn chế bán hàng cho khách hàng nợ trên 30 ngày không hiệu quả do phải chịu lãi suất NH cao, chiết khấu bán hàng thấp.

+ Một số khách hàng lớn có số dư nợ bình quân cao đã chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác thay thế.

+ Tổng sản lượng bán hàng của công ty giảm.

- Phân tích nợ:

Nợ dâu đưa khó đòi đến 31/12/2012 xấp xỉ 3,8 tỉ đồng. Trong đó:

+ Nợ > 36 tháng : 600 triệu đồng

+ 24 tháng < nợ < 36 tháng : 394 triệu đồng

+ 12 tháng < nợ < 24 tháng : 2.800 triệu đồng

- Biện pháp thu hồi nợ:

+ Công ty đã nhờ pháp luật can thiệp 4 khách hàng dâu đưa.

+ Các khách hàng còn lại thực hiện trả bình quân 15-20 triệu đồng/tháng cho đến khi chấm dứt nợ đảo hạn.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong những năm qua, mặc dù kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Công ty vẫn có mức tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban Giám đốc đã có hướng đi đúng đắn trong chiến lược SXKD cũng như không ngừng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Các chính sách cải tiến của công ty luôn đảm bảo tính tối ưu, tính linh hoạt, tính tin cậy lớn, tính kinh tế; đồng thời thực hiện có hiệu quả chức năng quản trị và mục tiêu chung của doanh nghiệp

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Với đà phát triển hiện nay cũng như dự báo trong những năm tiếp theo, tăng trưởng kinh tế đòi hỏi cần nhiều và nhiều nhiên liệu hơn nữa để phục vụ sản xuất kinh doanh; phục vụ cho xây dựng và phát triển đất nước ngày càng cao. Theo đó, nhu cầu đối với các loại năng lượng hàng đầu như xăng dầu sẽ tăng trưởng mạnh, ước chừng 5%/năm. Vì vậy nhu cầu vận tải xăng dầu cũng tăng đáng kể.

- Mặt khác, ngành vận tải xăng dầu có vai trò đặc biệt là ngoài nhiệm vụ phục vụ sự phát triển của đất nước còn phải đảm bảo nhu cầu về an ninh năng lượng nên Nhà nước đã có nhiều chủ trương thúc đẩy sự phát triển của ngành xăng dầu và vận tải xăng dầu. Do vậy, các chính sách nhìn chung có nhiều thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp ngành này.

- Thị trường xăng dầu, gas, không ổn định, ngày càng thu hẹp và cạnh tranh khốc liệt hơn do sự phát triển của một số doanh nghiệp đầu mối. Kinh doanh xăng dầu vẫn còn nhiều khó khăn, cơ chế điều hành của Nhà nước vẫn chưa thực sự theo thị trường...

- Chi phí vận tải có xu hướng tăng do phát sinh một số trạm thu phí quanh thành phố.

Mục tiêu năm 2013:

- Bảo toàn và phát triển vốn.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 10,5 tỉ đồng.
- Cổ tức dự kiến tối thiểu 10 %/cổ phần.

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau :

1-Sản lượng kinh doanh:

| <i>Diễn giải</i> | ĐVT | 2013 | %2012 |
|--------------------------------|--------------------|-------------|--------------|
| 1/ Sản lượng vận chuyển | M ³ km | 37.000.000 | 104,7 |
| 2/ Sản lượng bán buôn xăng dầu | M ³ Tấn | 25.000 | 101,9 |
| 3/ Sản lượng bán lẻ | M ³ Tấn | 8.700 | 140,3 |
| 4/ Sản lượng bán buôn gas | Tấn | 4.200 | 61,2 |

2- Tài chính:

| <i>Diễn giải</i> | ĐVT | 2013 | %2012 |
|------------------------------|------------|-------------|--------------|
| 1/ Tổng doanh thu | triệu đồng | 683.670 | 106,5 |
| 2/ Tổng chi phí | triệu đồng | 673.170 | 106,0 |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | triệu đồng | 10.500 | 110,0 |
| 4/ Cổ tức | % | 10 | 100,0 |

5/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

*** Những mặt tồn tại:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thời gian chậm trả của một số khách hàng với công ty so với thời gian công ty nợ nhà cung cấp còn đòi điều bất cập Chưa quyết liệt áp dụng các biện pháp mạnh trong việc thu hồi công nợ dầy dụa làm ảnh hưởng nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- Chất lượng công tác dự báo chưa cao; việc điều phối hàng đã có nhiều cải thiện nhưng đôi lúc vẫn chưa kịp thời, để xảy ra những thời điểm bị động do nhiều nguyên nhân khách quan.
- Công tác bồi dưỡng, qui hoạch đội ngũ cán bộ nguồn cho công ty chưa được quan tâm đúng mức.

*** Nguyên nhân:**

- Bên cạnh các tác động của yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2012, cho thấy công ty cần cải tiến thêm nhiều vấn đề trong quá trình điều hành.
- Sản lượng sụt giảm cho thấy ngoài việc ảnh hưởng kinh tế suy thoái, cạnh tranh trên thương trường đã thực sự gia tăng mạnh.

*** Bài học kinh nghiệm:**

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức từ tình hình kinh tế xã hội trong nước và trên thế giới tác động nhiều mặt đến kết quả hoạt động SXKD của công ty, nhưng kết thúc năm 2012 có thể đánh giá:

- Công ty tuy không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng với sự nỗ lực và bằng những giải pháp phù hợp công ty vẫn đảm bảo có doanh thu và lợi nhuận trên hầu hết các lĩnh vực kinh doanh chính; duy trì được thị phần, tổ chức kinh doanh, đầu tư phát triển đúng mục tiêu; đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh LPG và bán lẻ đạt hiệu quả cao.

- Quá trình điều hành đã bộc lộ những vấn đề cần được xem xét, đánh giá kỹ để có những thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp.

- Không kinh doanh sang các ngành nghề không phù hợp, không có tính hệ thống để tránh dẫn đến xảy ra các nguy cơ và sự cố về tài chính.

Mặc dù còn những vấn đề tồn tại, những khiếm khuyết trong quá trình điều hành, tổ chức hoạt động SXKD ảnh hưởng đến hiệu quả chung chưa đạt như mong muốn nhưng kết quả trên là những thành tích đáng ghi nhận dành cho sự đóng góp và nỗ lực của toàn thể Người lao động công ty trong năm 2012.

2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2012, Giám đốc công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm trình HĐQT xem xét, phê duyệt; tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ - Tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3/ Các kế hoạch định hướng của HĐQT

- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý; duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đầu tư hợp lý nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho công ty.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành công ty. Chú trọng tăng trưởng các lĩnh vực kinh doanh, kiên trì giữ vững ngành nghề kinh doanh cốt lõi là vận tải.

- Kiểm soát chặt chẽ chính sách chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn thể CB CNV.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, vận tải nhằm tổ chức kinh doanh hiệu quả.

- Tổ chức và hợp tác đầu tư tốt, cố gắng khai thác tối đa diện tích tòa nhà văn phòng cho thuê khi đi vào hoạt động, nhằm tối đa hóa lợi nhuận và thu hồi vốn nhanh.

- Thẩm định phân tích đánh giá hiệu quả đầu tư năm 2013 và giám sát chặt chẽ các hạng mục.

- Chuẩn hóa việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo lợi ích và tạo sự tin cậy cho cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Gồm 5 thành viên

| STT | HỌ & TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|------------------|--|
| 1 | Đặng Duy Quân | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Phạm Chí Giao | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành |
| 3 | Phạm Vũ Trung | Ủy viên HĐQT |
| 4 | Trần Thị Lan Hải | Ủy viên HĐQT |
| 5 | Nguyễn Xuân Thái | Ủy viên HĐQT |

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

c/ Hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty vận dụng tình hình thực tế và kết hợp :

- Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên hàng năm .

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty.

- HĐQT tổ chức phiên họp thường kỳ mỗi quý 01 lần, Giám đốc điều hành Công ty báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT và Trường BKS báo cáo kết quả giám sát của quý trước. Trên cơ sở kết quả đạt được và tình hình thực tế hoạt động của công ty, khu vực phía Nam và của ngành xăng dầu; HĐQT xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu cụ thể của quý tiếp theo cho từng lĩnh vực. Sau đó đề ra Nghị quyết thực hiện từng quý và Giám đốc điều hành công ty triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Không có

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

2/ Ban kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của BKS

Gồm 3 thành viên

- Trưởng ban (01): Ông Đinh Viết Tiến

- Ủy viên (2): Ông Ngô Anh Dũng

Ông Trịnh Văn Tâm

b/ Hoạt động của BKS

- Căn cứ quyền hạn & nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ CTy cũng như các văn bản khác có liên quan, Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên (bằng văn bản), xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm về việc tuân thủ Điều lệ CTy; tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT CTy ...Thẩm định Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính, xem xét các báo cáo khác cùng với các ý kiến trình bày của Ban lãnh đạo CTy.

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ Cty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu; cùng với việc tổ chức thực hiện các qui định, qui trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.

- Định kỳ 01 quý họp 01 lần (theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của BKS và công tác giám sát quản lý, điều hành Cty của HĐQT và Giám đốc điều hành.

- Cuối năm tập hợp báo cáo hoạt động của BKS trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc công ty; công tác hạch toán kế toán, kết quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác... và những kiến nghị định hướng năm 2013.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các thành viên HĐQT – BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm công việc và được trả phụ cấp thù lao theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm ngoài tiền lương chức danh công việc đảm nhận. Mức trả thù lao tính theo tiền lương bình quân chung hàng tháng của toàn công ty (tổng tiền lương được trích hàng tháng chia cho tổng số lao động trong tháng).

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (<i>mua, bán, chuyển đổi, thưởng...</i>) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Trịnh Văn Tâm | | 7.120 | 0,001% | 8.220 | 0,002% | Tăng sở hữu cổ phiếu |

c/Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d/ Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty

HĐQT công ty có nhận thức tốt về quản trị công ty, không quản trị điều hành theo kiểu đối phó, luôn chú trọng và tuân thủ các yêu cầu quy phạm. Ngoài quản trị công ty ở những điểm cơ bản nhất, ở những lĩnh vực chuyên sâu hơn HĐQT công ty càng đặc biệt chú trọng. Tuy nhiên không tránh khỏi những điểm yếu do quản trị công ty là một khái niệm còn mới mẻ ở các DN niêm yết nói riêng và Việt Nam nói chung. Nhưng nhờ có khả năng tạo ra thông lệ quản trị công ty tốt nên khả năng tạo ra lợi nhuận của công ty cũng tốt hơn.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1/ Ý kiến kiểm toán

+ **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) : là công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM, Website : info@aascs.com.vn

Kiểm toán viên chính : Nguyễn Thị Tuyết - Chứng chỉ KTV số 0624/KTV.

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn được lập ngày 25/01/2013 gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

+ Ý kiến của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) (trích nguyên văn báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán):

+ **Cơ sở ý kiến:** Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

+ **Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả kinh doanh cũng như nguồn tiền lưu chuyển cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 công ty đã báo cáo theo đúng qui định.

Tham khảo trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và của công ty www.ptssg.com.vn

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty
GIÁM ĐỐC
(đã ký)**

PHẠM CHÍ GIAO